

Sử dụng hoạt động ‘Hợp tác đồng cấp’ nhằm phát triển kỹ năng viết cho sinh viên không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Nguyễn Thanh Tâm*

*ThS. Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Received: 28/10/2023; Accepted: 6/11/2023; Published: 13/11/2023

Abstract: This study investigates the use of peer-collaboration to develop the writing skill for English non-major students. A mixed-method approach with the instruments including questionnaires, observations and interviews is employed to ensure the reliability and validity of the study. The results of the study show that the benefits of collaboration in writing lessons for students outweigh the drawbacks of using them. From the research results, some suggestions are given to use the collaboration more effectively.

Keywords: Peer-collaboration, writing skill, English non-major students.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, với cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm, hoạt động hợp tác theo cặp và theo nhóm đang ngày càng được sử dụng rộng rãi hơn trong các lớp học ngôn ngữ với kỳ vọng sinh viên sẽ cải thiện được kỹ năng và nâng cao kiến thức thông qua tương tác với bạn bè trong lớp. Tuy vậy, việc cộng tác với bạn bè nhằm phát triển kỹ năng viết cho sinh viên không chuyên Tiếng Anh dường như chưa thực sự phổ biến. Nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu xem hoạt động hợp tác đồng cấp có tác động như thế nào đến việc học kỹ năng viết của sinh viên không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Đồng thời, nghiên cứu cũng đưa ra một vài đề xuất giúp cho việc sử dụng hoạt động hợp tác đồng cấp cho sinh viên không chuyên hiệu quả hơn và thiết thực hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Định nghĩa ‘hợp tác đồng cấp’

Theo Richard & Schmidt (2010), hợp tác đồng cấp (hợp tác ngang hàng) là hoạt động trong đó người học làm việc theo cặp hoặc theo nhóm để thảo luận, trao đổi thông tin và hỗ trợ nhau vì các mục tiêu chung.

Khác với các hoạt động hợp tác khác, hợp tác đồng cấp nhấn mạnh vào sự phối hợp của những người bạn đồng hành có nhiều sự tương đồng và ít khác biệt hơn. Hoạt động hợp tác này bao gồm nhiều nhiệm vụ như kiểm tra, phản hồi, đánh giá, chỉnh sửa, v.v.

2.2. Lợi ích của hoạt động ‘hợp tác đồng cấp’ khi viết

Mục	Lợi ích	Số lượng sv			
		(1)	(2)	(3)	(4)
Kiến thức	Nâng cao kiến thức về ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm)	16	40	4	0
	Nâng cao kiến thức về xã hội và các lĩnh vực khác	15	39	6	0
	Giúp hệ thống hóa và mở rộng kiến thức	17	38	5	0
Kỹ năng	Giúp phát triển kỹ năng	14	39	7	0
	Nâng cao khả năng tự học	8	35	15	2
Độ tập trung và hứng thú	Tạo môi trường làm việc thân thiện, giúp tập trung, hứng thú và thoải mái hơn	18	38	2	2
	Tạo không khí sôi nổi trong lớp học	16	36	5	3

(1): Rất đồng ý (2): Đồng ý

(3): Trung lập (4): Không đồng ý

Lợi ích mà hoạt động hợp tác đồng cấp mang lại cho sinh viên được xem xét trên 3 khía cạnh: kiến thức, kỹ năng và độ tập trung, hứng thú. Về mặt kiến thức, số liệu thống kê từ bảng trên chỉ ra có đến 93,3% sinh viên tán thành với ý kiến hoạt động hợp tác ngang hàng giúp họ nâng cao kiến thức về ngôn ngữ như ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng. Trên thực tế, khi cùng nhau viết theo cặp hay theo nhóm, sinh viên có thể sửa phát âm cho nhau, tránh các lỗi về từ vựng, chính tả và đặc biệt là sửa các lỗi ngữ pháp như dùng sai thì, cấu trúc câu, sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, v.v. họ thường gặp khi viết cá nhân. Ngoài kiến thức về ngôn ngữ, khi viết hợp tác, sinh viên cũng có nhiều cơ hội nâng cao kiến thức về văn hóa, xã hội và các lĩnh vực khác trong cuộc sống. Kết quả là sinh viên nhận thấy bài viết theo nhóm chính xác hơn về mặt ngữ pháp và phức tạp hơn về mặt ngôn ngữ so với viết cá nhân. Quan trọng hơn, qua phỏng

vấn và quan sát trong lớp học, chúng tôi nhận thấy viết hợp tác khuyến khích sinh viên đưa ra ý kiến và được nhận phản hồi ngay về mặt ngôn ngữ - điều mà khó có thể thực hiện được nếu sinh viên viết cá nhân. Chính vì vậy, hoạt động viết hợp tác giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức và mở rộng kiến thức, với tỉ lệ sinh viên lựa chọn khá cao (91,6%). Đáng chú ý là không có ý kiến không đồng tình về lợi ích của sự hợp tác đối với người học về mặt kiến thức. Xét về phương diện *kỹ năng*, dữ liệu cũng cho thấy phần nhiều sinh viên (88,3%) khẳng định bên cạnh lợi ích mang lại về mặt kiến thức, hợp tác đồng cấp trong giờ học viết giúp họ phát triển một số kỹ năng như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề khi trong nhóm xảy ra mâu thuẫn, xung đột về ý tưởng, kỹ năng tổng hợp, khả năng lãnh đạo, v.v. Cụ thể hơn, qua phỏng vấn, một số sinh viên cho rằng các em không chỉ cần bày tỏ quan điểm khi làm việc cùng nhau mà còn phải biết lắng nghe các thành viên khác trong nhóm trình bày. Do vậy, hoạt động hợp tác giúp sinh viên phát triển kỹ năng tổng hợp. Bên cạnh đó, một số bạn học tốt, có nhiều ý tưởng hay và mới lạ trong nhóm cũng cho rằng viết hợp tác còn giúp sinh viên hình thành và phát huy khả năng lãnh đạo trong việc phân công, điều phối hoạt động trong nhóm hay thuyết phục các thành viên khác. Ngoài ra, bảng khảo sát chỉ ra có đến 71,6% sinh viên thừa nhận việc hợp tác ngang hàng trong khi viết giúp nâng cao khả năng tự học. Lựa chọn này hoàn toàn dễ hiểu bởi muốn làm việc cùng nhau đạt kết quả tốt, sinh viên cần chuẩn bị sẵn ý tưởng, từ vựng, cấu trúc, liệt kê một số nguồn hay ví dụ thích hợp trong sách giáo khoa, sách tham khảo, thậm chí trong kinh nghiệm thực tế cuộc sống. Đánh giá về *độ tập trung và hứng thú trong giờ học*, số liệu cũng chỉ rõ đa số sinh viên (93%) cho rằng hoạt động hợp tác trong giờ viết tạo môi trường học tập thân thiện, giúp sinh viên tập trung, hứng thú và thoải mái hơn. Điều này trùng khớp với kết quả phỏng vấn khi phần đông sinh viên (7 em) thừa nhận rằng các em đôi khi thấy khó khăn, xấu hổ, thậm chí lo sợ khi tương tác với giáo viên nhưng lại rất thoải mái và tự tin khi trao đổi quan điểm, bày tỏ ý kiến với các bạn bè trong nhóm. Đáng chú ý là khá đông sinh viên quan tâm đến việc cộng tác với bạn bè theo cặp, theo nhóm trong giờ học viết. Đây có lẽ là một trong các lí do khiến nhiều sinh viên (86,7%) đồng ý rằng viết hợp tác giúp tạo ra không khí sôi nổi trong giờ học.

2.2. Bất lợi của hoạt động ‘hợp tác đồng cấp’ khi viết

Mục	Khó khăn	Số lượng sv			
		(1)	(2)	(3)	(4)
Sắp xếp thời gian	Phân chia công việc	14	44	2	0
	Thực hiện các giai đoạn viết	10	45	5	0
	Chờ đợi phản hồi từ giáo viên	18	42	0	0
Phân chia công việc	Phân chia công việc chưa phù hợp	7	36	17	0
Phối hợp hoạt động	Trùng lặp ý tưởng, ý tưởng bất đồng	8	42	10	0
	Trình độ và năng lực ngôn ngữ	7	37	16	0
	Môi trường ồn ào	9	44	7	0
Sản phẩm và tiến độ công việc	Tạo ra sản phẩm không đồng nhất	8	29	12	11
	Chưa hệ thống được kiến thức	4	29	14	13

(1): Rất đồng ý (2): Đồng ý
(3): Trung lập (4): Không đồng ý

Trước hết, phần lớn sinh viên tham gia khảo sát khẳng định việc *sắp xếp thời gian* sao cho hợp lý là khó khăn đầu tiên khi các em tham gia viết hợp tác. Lý do được đưa ra là khi viết cùng nhau, sinh viên tốn nhiều thời gian để phân chia công việc và tiến hành các công việc trong 3 giai đoạn của quá trình viết. Đặc biệt viết hợp tác gây mất thời gian khi chờ đợi phản hồi từ giáo viên bởi có quá nhiều câu hỏi và nhiều nhóm cần hỗ trợ trong giờ. Tiếp theo, các con số cho thấy làm sao để *phân chia công việc* phù hợp cũng là trở ngại sinh viên thường gặp khi viết hợp tác. Khi trả lời phỏng vấn, có sinh viên thừa nhận họ cảm thấy không thoải mái vì sự phân công nhiệm vụ không công bằng. Điều này đôi khi dẫn đến sự chậm trễ trong công việc và nảy sinh mâu thuẫn giữa các thành viên trong nhóm, nhất là với các nhóm mà trình độ và năng lực ngôn ngữ của các thành viên không đồng đều. Ngoài ra, bảng trên cũng chỉ rõ *phối hợp hoạt động* là thách thức không nhỏ khi sinh viên tham gia viết cùng nhau. Thông tin thu được từ việc phỏng vấn khẳng định việc trùng lặp ý tưởng hay ý tưởng bất đồng giữa các thành viên có thể được xem là mâu thuẫn đầu tiên khi phối hợp trong nhóm. Bên cạnh đó, trình độ và năng lực ngôn ngữ giữa các thành viên cũng tạo nên rào cản cho sự hợp tác. Những phản hồi từ sinh viên được phỏng vấn cho thấy một số bạn học tốt cảm thấy không hài lòng do họ thường phải làm nhiều việc hơn trong khi các bạn khác i lại, dựa dẫm vào họ. Hơn nữa, những sinh viên khá muốn tập trung làm việc cá nhân và nhận được phản hồi từ giáo viên. Một số sinh viên muốn làm bài độc lập để chứng minh khả năng của mình. Mặt khác, những thành viên không hứng thú với việc

viết hợp tác lại sợ mắc lỗi và thiếu tự tin. Họ thiếu vốn từ, thiếu ý tưởng để tham gia thảo luận hay cảm thấy ý tưởng của mình không được đánh giá cao và vị trí của họ không được coi trọng trong nhóm. Một số sinh viên tiết lộ họ thường thụ động chờ đợi các bạn học tốt trong nhóm trình bày trước hoặc hướng dẫn họ. Cuối cùng, môi trường ồn ào, mất trật tự do thảo luận, tranh luận cũng là hạn chế của hoạt động hợp tác ngang hàng. Xét về *sản phẩm và tiến độ công việc*, số liệu cho thấy nhiều sinh viên nhận định đây cũng là khó khăn mà họ phải đối mặt khi cộng tác trong giờ viết. Qua phỏng vấn, một số sinh viên chia sẻ việc hợp tác trong khi viết có thể tạo ra sản phẩm không đồng nhất như lộn xộn về câu từ, ý tưởng do mỗi sinh viên muốn thể hiện cá tính trong bài viết và có phong cách viết khác nhau. Thêm vào đó, do thiếu thời gian nên giáo viên chưa thể củng cố lại kiến thức cho sinh viên, đôi khi tạo ra lỗ hổng kiến thức và nhận thức sai lệch cho sinh viên.

2.3. Một vài gợi ý giúp cho việc sử dụng hoạt động hợp tác hiệu quả hơn

Về phía người dạy

Lập kế hoạch cụ thể: Do quy mô lớp học tín chỉ lớn tương đối lớn (trên 50 sinh viên/ lớp) và thời gian trong một tiết học có hạn nên giáo viên cần có kế hoạch cụ thể, chi tiết để quản lý thời gian và phân chia nhóm sinh viên cho phù hợp, đặc biệt hết sức tránh việc giáo viên chưa thể củng cố, hệ thống lại kiến thức cho sinh viên do thiếu thời gian. Điều này đôi khi tạo ra lỗ hổng kiến thức và nhận thức sai lệch cho sinh viên.

Điều chỉnh linh hoạt: Đối với những nhóm bước đầu chưa đáp ứng được yêu cầu hay gặp khó khăn trong việc triển khai công việc, giáo viên có thể điều chỉnh linh hoạt yêu cầu đề bài hoặc dẫn dắt, gợi ý từng bước để sinh viên có thể tiến hành hợp tác cùng nhau. Tóm lại, giáo viên phải hiểu rõ đặc điểm của lớp học cũng như khả năng và phong cách học tập của sinh viên trong lớp đó để áp dụng hoạt động hợp tác hữu hiệu nhất.

Khuyến khích, động viên, hỗ trợ, hòa giải: Có một thực tế là không phải sinh viên nào cũng cảm thấy thoải mái, tự tin khi hợp tác với nhau nên giáo viên cần khuyến khích, động viên, phản hồi tích cực để tạo ra động lực cho sinh viên. Đối với những sinh viên còn lúng túng trong việc hợp tác, giáo viên cần phải hướng dẫn rõ ràng và chú ý quan sát để có sự hỗ trợ kịp thời khi các em cần. Cuối cùng, giáo viên không chỉ đóng vai trò là người quản lý, người hỗ

trợ, người đánh giá mà còn là người hòa giải khi có bất cứ xung đột nào trong nhóm nhằm tạo tâm lý thoải mái để sinh viên tích cực tham gia cộng tác.

Về phía người học

Có sự chuẩn bị: Sinh viên, đặc biệt là các bạn còn hạn chế về ngữ pháp và từ vựng, cần có sự chuẩn bị tốt hơn khi viết hợp tác như tìm kiếm ý tưởng, tra cứu từ vựng, cấu trúc, v.v. về chủ đề trước khi làm việc theo cặp và theo nhóm. Ngoài ra, sinh viên cũng cần nghiên cứu các kỹ năng cần thiết cho việc hợp tác như kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, v.v.

Sắp xếp thời gian và phân chia công việc: Thay vì chờ đợi phản hồi từ giáo viên, sinh viên có thể tự sửa lỗi cho nhau tránh mất nhiều thời gian. Ngoài ra, việc phân chia công việc trong nhóm cần hợp lý hơn tránh mâu thuẫn phát sinh. Các bạn học tốt nên gợi ý, chia sẻ kinh nghiệm và giúp đỡ các bạn khác trong nhóm. Mặt khác, các bạn học chưa tốt cần chuẩn bị bài, đọc trước ý cho bài để có nhiều ý kiến hơn cho bài viết.

Thực hành thường xuyên và tự tạo động lực: Việc thường xuyên tham gia viết cùng nhau sẽ giúp sinh viên đỡ bối rối và tự tin hơn khi làm việc theo nhóm. Bên cạnh đó, rõ ràng việc hợp tác trong khi viết giúp sinh viên phát triển kỹ năng, hệ thống hóa kiến thức và mở rộng kiến thức nên sinh viên cần tích cực, chủ động hơn trong việc tăng cường tương tác trên lớp.

3. Kết luận

Hoạt động hợp tác đồng cấp, với cả ưu điểm và nhược điểm, vẫn đang có xu hướng được sử dụng rộng rãi trong các giờ học ngôn ngữ. Từ việc phân tích dữ liệu thu thập được, nghiên cứu chỉ rõ những lợi ích của sự hợp tác trong giờ học viết cho sinh viên không chuyên Tiếng Anh là vượt trội hơn so với những hạn chế khi sử dụng chúng. Cùng với một vài đề xuất cho việc áp dụng, nghiên cứu khẳng định việc sử dụng hoạt động hợp tác đồng cấp nhằm phát triển kỹ năng viết nói riêng và nâng cao năng lực ngôn ngữ nói chung cho sinh viên không chuyên tiếng Anh là hiệu quả và cần thiết.

Tài liệu tham khảo

- Foster, J. (2008). *Effective writing skills for public relations*. Kogan Page Ltd.
- Kagan, S. (1994). *Cooperative Learning*. San Clemente, California: Kagan Publishing.
- Oxenden, C.&Latham-Koenig, C.&Seligson, P. (2004). *New English File*. Oxford University Press.
- Richard, J.C. & Schmidt, R. (2010). *Longman dictionary of language teaching and applied linguistics*. Pearson Education Limited.